

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC TÓM TẮT

Đèo Thị Thuý

Khoa Cơ sở - Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị, trường Đại học Tây Bắc. Kết quả khảo sát trên 85 sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị, trường Đại học Tây Bắc cho thấy hầu hết sinh viên còn khó khăn, lúng túng khi thực hành các kỹ năng mềm, chưa có định hướng đúng đắn cho việc phát triển và hoàn thiện kỹ năng mềm mặc dù nhà trường, khoa Cơ sở đã chú trọng về việc đào tạo và rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. Nguyên nhân là do quan điểm, nhận thức và ý thức rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên, cùng với những khó khăn, hạn chế về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho đào tạo kỹ năng mềm của nhà trường.

Từ khóa: Sinh viên chuyên ngành giáo dục chính trị, kỹ năng mềm, Trường Đại học Tây Bắc.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng mềm là một khái niệm rộng. Đây là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm được. Ví dụ: sự tận tâm, sự dễ chịu, tính lạc quan, khả năng hài hước, khả năng giao tiếp hiệu quả, khả năng ứng xử trước những lời phê bình.... Kỹ năng mềm cũng là khả năng, là cách thức tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc vào trình độ chuyên môn[1].

Trên thực tế chứng minh rằng, những người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những KNM họ được trang bị [3] . Khi sở hữu những KNM sẽ giúp bạn xử lý tình huống tốt, tạo ra nhiều giá trị thiết thực trong cuộc sống, là yếu tố hỗ trợ hàng đầu cho các kỹ năng cứng

Khi thực hiện nghiên cứu tác giả phỏng vấn sâu các nhà quản lý và nhà tuyển dụng đều than phiền nhân viên trẻ quá yếu KNM, không đáp ứng được yêu cầu công việc dù có bằng cấp rất tốt. Nếu thiếu KNM thì sẽ dẫn tới nguy cơ mất việc làm và đồng thời khó có sự thăng tiến trong công việc [3].

Tại trường Đại học Tây Bắc phần lớn các sinh viên sau khi tốt nghiệp đều được trang bị đầy đủ những kiến thức về ngành nghề được đào tạo. Tuy nhiên, việc trang bị các KNM cho sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế. Hầu hết, việc đào tạo và rèn luyện KNM cho sinh viên chủ yếu lồng ghép trong các học phần của một số

môn học chuyên môn hoặc chương trình ngoại khóa chưa chuyên sâu về KNM. Trong những năm gần đây các tổ chức đoàn thể như Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên và khoa chuyên ngành đã có sân chơi, chương trình chuyên sâu về KNM như tập huấn kỹ năng học và tự học, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm kiếm tài liệu, tập huấn cán bộ Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên hàng năm nhưng so với nhu cầu thực tế thì như vậy là chưa đủ. Điều này đã làm giảm niềm say mê, hứng thú học tập, rèn luyện KNM của sinh viên dẫn đến nhiều sinh viên chưa quan tâm đến rèn luyện KNM. Do đó, nhiều sinh viên chưa có định hướng đúng đắn cho việc phát triển và hoàn thiện KNM. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc tìm kiếm cơ hội việc làm của sinh viên sau khi ra trường, đặc biệt đối với sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị (GDCT) khoa Cơ sở.

1. Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị trường Đại học Tây Bắc

Để đánh giá mức độ thành thạo KNM của sinh viên, nghiên cứu điều tra và thiết kế khảo sát đánh giá chung về mức độ thành thạo của sinh viên, sinh viên tự đánh giá về mức độ thành thạo số là không cao (bảng 1). Trong đó sinh viên K59 mặc dù đã đến năm cuối đại học, đã hoàn thành gần hết chương trình đào tạo nhưng kết quả đánh giá KNM chỉ đạt 2 - 3/5 điểm theo thang đo Likert 5 điểm. Số điểm càng thấp hơn đối với sinh viên năm 2, 3. Với một số phỏng vấn sâu thậm chí xuất hiện việc

nhìn nhận, hiểu sai mức độ thành thạo KNM nên thực tế cho thấy một số sinh viên đã và

đang đánh giá cao khả năng thuần thục KNM của cá nhân cao hơn với thực tế.

Bảng 1. Đánh giá về thực trạng KNM của sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị

TT	Mức độ đánh giá	Số lượng (sv)	Tỷ lệ (%)
1	Không tốt	1	1,18
2	Tạm tạm	22	25,88
3	Bình thường	53	62,35
4	Thành thạo	6	7,06
5	Rất thành thạo	3	3,53

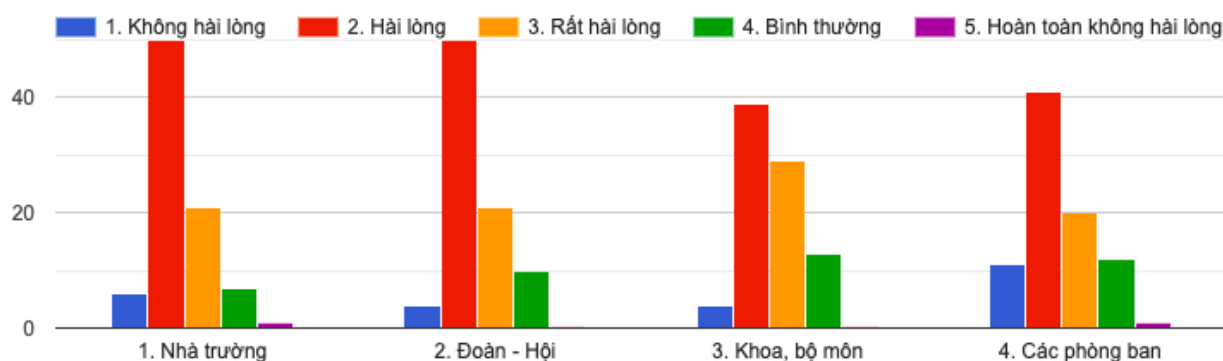
(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Chương trình đào tạo chuyên ngành GDCT trước kia đã có một số hợp phần liên quan đến KNM nhưng còn mang nặng tính lý thuyết chưa chú trọng thực hành như học phần Nghiên cứu khoa học, Giao tiếp sư phạm. Các chương trình ngoại khoá, tập huấn chưa được đầu tư về người đào tạo, chương trình chuyên sâu còn hạn chế, thời gian diễn ra ngắn, không liên tục, các lớp học KNM còn mang nặng tính truyền thống chưa có một môi trường, không gian học mới mẻ, thú vị.

Để đánh giá được chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên một cách khách quan và toàn diện, ngoài việc đánh giá các nội dung và hình thức đào tạo KNM, cần đánh giá từ phía người học. Thông qua các môn học và các hoạt động lồng ghép về đào tạo KNM cho sinh viên, sinh viên đánh giá về hoạt động đào tạo KNM cho sinh viên đạt mức tốt và tỷ lệ đánh

giá sự hài lòng ở mức cao. Cụ thể, kết quả tại hình 5 cho thấy có trên 50% số sinh viên được hỏi đánh giá việc giảng dạy các môn liên quan, các hoạt động tình nguyện của Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên, các môn học KNM, các môn học khác hỗ trợ KNM.

Tỷ lệ sinh viên đánh giá các hoạt động ở mức trung bình, chưa tốt ở mức thấp (dưới 11%). Trong đó, tỷ lệ sinh viên đánh giá tốt, rất tốt về các hoạt động tình nguyện, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các hoạt động ngoại khoá, đào tạo ngắn về KNM chiếm tỷ trọng cao. Điều này phản ánh một thực trạng là các hoạt động này được thực hiện một cách có hiệu quả, do đã thu hút được nhiều sinh viên tham gia, hưởng ứng. Vì vậy, trên 71,76% sinh viên khảo sát hài lòng và rất hài lòng với các hoạt động của các đơn vị trong trường Đại học Tây Bắc.



(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Hình 1. Sự hài lòng của sinh viên về các hoạt động đào tạo KNM của các tổ chức trong trường Đại học Tây Bắc

Như vậy, hiện nay khoa Cơ sở nói riêng và trường Đại học Tây Bắc nói chung đã có những hoạt động cụ thể trong đào tạo KNM cho sinh viên. Tuy nhiên, bên cạnh việc đào tạo chuyên môn thì các hoạt động đào tạo kỹ năng cũng như ngoại khoá nhằm nâng cao kỹ năng cho sinh viên cần được chú trọng. Bên cạnh đó, cần bổ sung các nguồn lực, nội lực các môn học, quy mô lớp, phương pháp giảng dạy phù hợp với yêu cầu đào tạo KNM. Các hoạt động đoàn thể và ngoại khoá chuyên sâu về KNM cần được tổ chức bài bản, thường xuyên, liên tục có cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá. Vì vậy, để có thể thực hiện tốt việc dạy và học KNM cho sinh viên cần nhiều thời gian, tài chính và sự nỗ lực, hợp tác cả tất các yếu tố liên quan.

2. Nhu cầu đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị trường Đại học Tây Bắc

2.1. Về hình thức đào tạo

Có đến 96,5% sinh viên tham gia khảo sát trả lời “có” và chỉ có 3,5% sinh viên trả lời “không” khi được hỏi về việc “Nhà trường có nên đưa bổ sung thêm nhiều hoạt động KNM vào chương trình đào tạo đại học không?”

Với mong muốn của sinh viên về hình thức trong hình 2 cho thấy, thời gian tới nhà trường cần chú trọng nâng cao năng lực của giảng viên để thực hiện việc lồng ghép KNM vào các học phần giảng dạy hay thường xuyên tổ chức các khoá ngắn hạn chuyên sâu về KNM cho sinh viên.



(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Hình 2. Mong muốn của sinh viên về hình thức đào tạo kỹ năng mềm

2.2. Về nội dung đào tạo

Bảng 2 cho thấy, sinh viên có mong muốn được trang bị rất nhiều các KNM. Trong đó, tập trung là kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết

trình, kỹ năng làm việc nhóm và một số kỹ năng mà nhóm nghiên cứu chưa đề xuất là viết CV, phỏng vấn xin việc.

Bảng 2. Các kỹ năng mềm sinh viên mong muốn học

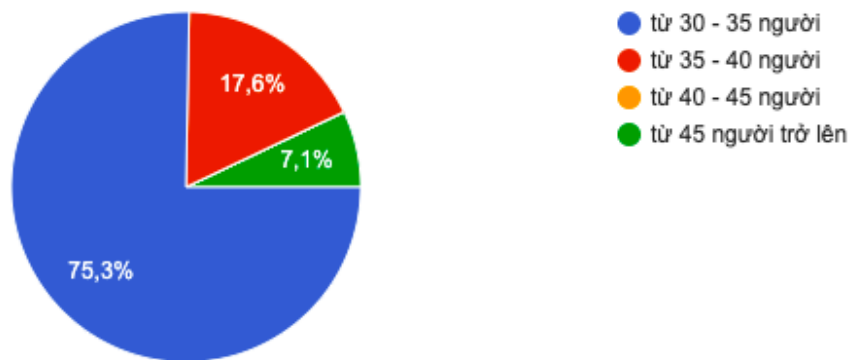
TT	Kỹ năng	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
1	Kỹ năng giao tiếp	72	84,7
2	Kỹ năng làm việc nhóm	63	74,1
3	Kỹ năng thuyết trình	70	82,4
4	Kỹ năng lắng nghe tích cực	49	57,6
5	Kỹ năng quản lý thời gian	58	68,2
6	Kỹ năng đàm phán	44	51,8
7	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	46	54,1
8	Kỹ năng giải quyết vấn đề	60	70,6
9	Kỹ năng lãnh đạo	46	54,1
10	Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm	42	49,4
11	Kỹ năng học và tự học	58	68,2
12	Kỹ năng đặt câu hỏi	45	52,9
13	Kỹ năng nghiên cứu	48	56,5
14	Kỹ năng xây dựng và thiết lập mối quan hệ	47	55,3
15	Kỹ năng khác	18	21,2

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Đối với sinh viên năm thứ 1 và năm thứ 2 có xu hướng mong muốn được học các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng học và tự học. Sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 có xu hướng và quan tâm đến các kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch, xin việc. Như

vậy, các KNM mà sinh viên mong muốn xuất phát từ trải nghiệm, nhu cầu thực tế trong quá trình học tập và nhận thức của sinh viên về sự cần thiết của KNM đối với quá trình học tập đại học và khi đi làm mà sinh viên cảm thấy còn thiếu, hạn chế.

2.3. Về quy mô lớp học và phương pháp đào tạo



(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Hình 3. Mong muốn của sinh viên về quy mô lớp học

Hình 3 cho thấy, sinh viên mong muốn quy mô lớp học từ 30 -35 người, với quy mô này giảng viên có thể liên tục tương tác với sinh viên, dễ dàng tổ chức các hoạt động, kiểm soát sự tham gia của học viên.

Về phương pháp đào tạo, sinh viên mong muốn được giảng viên giảng dạy trực tiếp về KNM thông qua các trò chơi, sắm vai, sự tương tác hỏi đáp trên lớp, đồng thời lồng

ghép trong các học phần lý thuyết chuyên ngành trên lớp với các giờ thảo luận, các nghiên cứu nhỏ.

2.4. Về thời gian đào tạo

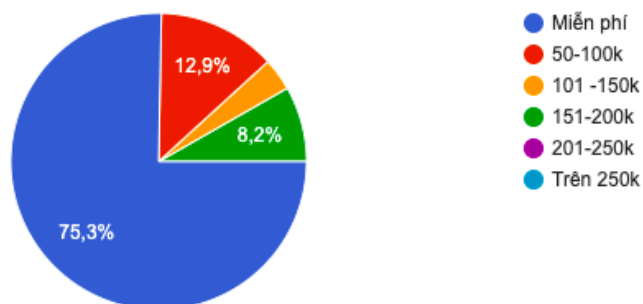
Mong muốn về thời gian học tập KNM ở đây được hiểu là khoảng thời gian gắn liền với quá trình đào tạo các khoá ngắn hạn KNM ở trường đại học. Kết quả nhu cầu đào tạo KNM của sinh viên thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Nhu cầu về thời gian đào tạo các khoá ngắn hạn kỹ năng mềm

TT	Chỉ tiêu	Tiêu chí lựa chọn cao	Tỷ lệ chọn (%)
1	Thời gian khoá học	Tập trung vào các ngày cuối tuần	44,7
2	Thời điểm đào tạo kỹ năng mềm	Bắt đầu từ năm đầu vào đại học	91,8
3	Thời lượng đào tạo của một khoá kỹ năng mềm	20 tiết/kỹ năng	42,4

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

2.5. Về học phí khoá học kỹ năng mềm



(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Hình 4. Mong muốn của sinh viên về mức học phí các khoá đào tạo kỹ năng mềm

Hình 4 có tới 75% sinh viên mong muốn được miễn phí các khoá đào tạo kỹ năng mềm, 12,9% sinh viên đưa ra mức phí 50-100 nghìn đồng. Trong khi đó mức phí cao nhất trên 250 nghìn đồng và 201 – 250 nghìn đồng đều không có sinh viên nào đưa ra, có 8,2% sinh viên đưa ra mức phí 151 – 200 nghìn đồng.

Như vậy, mức phí sinh viên đưa ra là rất thấp. Nguyên nhân là do, hầu hết sinh viên đều có hoàn cảnh khó khăn, phần lớn là sinh viên dân tộc thiểu số, hiện nay các em phải chi trả các khoản sinh hoạt phí lớn. Đồng thời, sinh viên tin rằng họ có thể học tập và rèn luyện KNM trong suốt quá trình học đại học nếu được giảng viên hướng dẫn và lồng ghép KNM vào việc giảng dạy các học phần khác.

3. Giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị trường Đại học Tây Bắc

3.1. Nguyên nhân

Theo kết quả nghiên cứu, có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng KNM của sinh viên: từ bản thân sinh viên, từ nhà trường và từ xã hội. Trong những nguyên nhân từ bản thân sinh viên, nổi bật nhất là sinh viên chưa biết chọn “nguồn” tin cậy để học KNM và chưa đầu tư thời gian, công sức thoả đáng để rèn luyện KNM, tỷ lệ sinh viên chuyên ngành GDCT là sinh viên dân tộc thiểu số, lưu học sinh Lào đông [2], môi trường thực hành, điều kiện tiếp cận, rèn luyện KNM rất hạn chế. Phía nhà trường, chủ yếu là chưa chú trọng việc rèn luyện KNM cho sinh viên như một hoạt động dài hơi, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giảng dạy phục vụ hoạt động giáo dục

KNM cho sinh viên; trong lớp học và các phương tiện giảng dạy còn nhiều hạn chế, mặc dù không phải là các yếu tố mang tính quyết định đến hiệu quả của việc giảng dạy các môn học KNM nhưng cũng là một yếu tố có ảnh hưởng không nhỏ. Bên cạnh đó, Nhà trường còn thiếu cán bộ, giảng viên được đào tạo chuyên sâu KNM, cán bộ, giảng viên chưa đẩy mạnh công tác lồng ghép KNM trong giảng dạy. Phía xã hội, đó là công tác truyền thông về KNM còn khá rời rạc, chưa đầu tư bài bản, công phu và chưa có các chương trình huấn luyện thường xuyên, liên tục.

3.2. Giải pháp

Đối với xã hội: Đẩy mạnh công tác truyền thông về KNM thường xuyên, liên tục thông qua các cơ quan ngôn luận chính thống: Đài phát thanh, báo điện tử, phương tiện thông tin xã hội – Facebook, Zalo

Đối với nhà trường: Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ hướng dẫn thực hành các học phần về đào tạo KNM. Đồng thời bổ sung KNM vào hoạt động đào tạo của Nhà trường thông qua các hoạt động giảng dạy chuyên môn, lồng ghép thảo luận, thực hành và tổ chức các khoá đào tạo chuyên sâu về KNM. Nội dung cần tập trung vào mục tiêu giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của KNM và xác định được KNM còn thiếu và yếu; trang bị cho sinh viên khả năng tự rèn luyện, tự học tập và hoàn thiện KNM trong quá trình học đại học.

Khuyến khích giảng viên tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy vừa đảm bảo truyền đạt kiến thức đồng thời trang bị KNM cho sinh

viên. Có thể xem xét sinh viên phải có chứng chỉ KNM trước khi xét tốt nghiệp.

Tạo môi trường rèn luyện KNM thường xuyên cho sinh viên thông qua các hoạt động của các câu lạc bộ KNM, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tập huấn, hoạt động Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên... Đặc biệt, tỷ lệ lưu học sinh Lào theo học chuyên ngành GDCT còn yếu về mặt ngôn ngữ, truyền đạt thông điệp còn hạn chế - cần tổ chức các chương trình giao lưu học tập, nâng cao Tiếng Việt chuyên ngành lồng ghép đào tạo KNM.

Đối với sinh viên: Tìm hiểu về KNM thông qua các hoạt động tuyên truyền của nhà trường và các kênh thông tin khác; Tích cực rèn luyện, bổ sung, hoàn thiện những kỹ năng cần thiết cho mình; Xây dựng hình thức và phương pháp rèn luyện khoa học, phù hợp với điều kiện của bản thân.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển KNM cho sinh viên chuyên ngành GDCT trường Đại học Tây Bắc là cơ sở khoa học quan trọng trong việc đề xuất và thực hiện giải pháp nhằm phát triển KNM cho sinh viên. Tại trường Đại học Tây Bắc cũng như Khoa Cơ sở đã chú trọng, quan tâm đến việc đào tạo và phát triển KNM cho sinh viên chuyên ngành GDCT nói riêng và sinh viên nói chung, tuy nhiên công tác này cũng còn nhiều vấn đề hạn chế. Vì vậy, vẫn còn nhiều sinh viên gặp khó khăn, lúng túng khi thực hành KNM trong học

tập và cuộc sống, chưa có định hướng đúng đắn cho việc phát triển và hoàn thiện KNM cho bản thân. Nguyên nhân là do quan điểm, nhận thức và ý thức tự rèn luyện của sinh viên còn hạn chế cùng với khó khăn về cả cơ sở vật chất lẫn nguồn lực đào tạo KNM, còn nhiều bất cập trong chương trình đào tạo. Do đó, trong thời gian tới hầu hết sinh viên đều mong muốn được tham gia các khóa đào tạo KNM chuyên sâu và bài bản. Đồng thời, khoa Cơ sở, bộ môn Lý luận chính trị và trường Đại học Tây Bắc cần phối hợp chặt chẽ tạo ra môi trường tốt nhất để sinh viên được thường xuyên rèn luyện, phát triển KNM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. PGS. TSKH Bùi Loan Thuý, PGS.TS Phạm Đình Nghiệm (2010). Giáo trình Kỹ năng mềm. Ebookbkmt.com, tr. 6, Tp Hồ Chí Minh.
- [2]. Phòng Đào tạo - trường Đại học Tây Bắc (2021). Thống kê sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị Trường Đại học Tây Bắc năm học 2021- 2022. Trường Đại học Tây Bắc, Sơn La.
- [3]. Ngô Quang Duy, Trần Thị Duyên (2019). Yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động về những kỹ năng mềm cần thiết đối với sinh viên. Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường số 26, trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội, tr.112 – 116, Hà Nội.

A STUDY ON DEVELOPING SOFT SKILLS TO POLITICAL EDUCATION STUDENTS AT TAY BAC UNIVERSITY: CURRENT SITUATION AND RECOMMENDATIONS

Đào Thị Thuý

Faculty of General Education – Tay Bac University

Abstract: This study was conducted to investigate the current situation and propose some recommendations regarding developing soft skills to students majoring in Political Education at Tay Bac University. The findings showed that most students had big challenge in practicing soft skills: they did not receive well-informed consultation although the university and faculty spent a big amount of time for students to develop these skills. The study also found out that the main cause for the problem was students' attitudes towards the training courses, along with difficulties and limitations in terms of teaching staff, facilities and financial resources for these courses.

Keywords: Students majoring in political education, soft skills, Tay Bac University

Ngày nhận bài: 18/05/2022. Ngày nhận đăng: 13/07/2022.

Liên lạc: Đào Thị Thuý, e - mail: deothuy@utb.edu.vn